

Số: 1135 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/QN-HĐT ngày 05/09/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 6/08/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông lâm về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-ĐHNL-CTTT, ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế đào tạo Chương trình tiên tiến trình độ đại học của trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Kết quả họp của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 27/12/2023;

Đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy cho 93 sinh viên (gồm 73 kỹ sư, 10 cử nhân, 10 bác sĩ thú y) có tên trong bảng tổng hợp và danh sách sinh viên thuộc từng chuyên ngành kèm theo.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CTHSSV, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- ĐHTN (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Điều 2 (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang

BẢNG TỔNG HỢP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

KHOA	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	SỐ SINH VIÊN										
		K51	K50	K49	K48	K47	K46	K45	VB2 K52	LT K48	LT K50	Tổng số SV
CNTY	Chăn nuôi thú y	11		1		1					1	14
	Thú y 150 TC		1	8	1							10
	Thú y 135 TC					1						1
CNSH- CNTP	Công nghệ sinh học		1									1
	Công nghệ thực phẩm	4	1	1		1						7
	Đảm bảo chất lượng và ATTP		1									1
QLTN	Quản lý đất đai	24			1				1	1		27
	QLTN & DLST		1		1							2
	QLTN nông lâm nghiệp					1						1
KT- PTNT	Kinh tế nông nghiệp		1		1							2
LN	Lâm sinh	3								1		4
	Quản lý tài nguyên rừng	1					1					2
NH	Trồng trọt	4	3									7
	Bảo vệ thực vật			1								1
	Nông nghiệp công nghệ cao	1	2									3
MT	Khoa học môi trường		1			1						2
	Quản lý thông tin	1										1
CTTT	KH&QLMT			1				1				2
	CNTP CTTT		1		4							5
TỔNG		49	13	12	8	5	1	1	1	2	1	93

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH CHĂN NUÔI THÚ Y, NGÀNH CHĂN NUÔI
KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1953040049	HÀ THỊ KIM ANH	20/02/2001	Nữ	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.77	8.87	Xuất sắc
2	DTN1953040053	TRẦN THÀNH CÔNG	23/10/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.26	8.00	Giỏi
3	DTN1953040016	LÝ HOÀNG HƯƠNG	02/08/2001	Nữ	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.59	8.55	Giỏi
4	DTN1953040010	ĐÀM THỊ LOAN	24/11/2001	Nữ	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.36	8.21	Giỏi
5	DTN1953040017	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	28/07/2001	Nữ	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.35	8.11	Giỏi
6	DTN1953050037	NGUYỄN VĂN SƠN	14/09/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51POHE	2.50	6.88	Khá
7	DTN1953040006	NGUYỄN VĂN THẮNG	21/08/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.28	8.01	Giỏi
8	DTN1953040007	MA ĐÌNH THIÊN	06/10/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51POHE	2.50	6.88	Khá
9	DTN1953040023	LÊ THỊ TRANG	19/03/2001	Nữ	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.69	8.72	Xuất sắc
10	DTN1953040018	PHẠM THANH TÙNG	21/10/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51POHE	2.97	7.52	Khá
11	DTN1953040022	ĐỖ THỊ HỒNG VÂN	02/03/2001	Nữ	Chăn nuôi thú y 51POHE	3.23	7.97	Giỏi
12	DTN18LT3040005	Linh Xuân Trường	06/11/1993	Nam	Liên thông CNTY 50	2.96	7.60	Khá
13	DTN1753040028	Trần Văn Tuyển	20/04/1999	Nam	Chăn nuôi thú y 49N01	2.08	6.25	Trung bình
14	DTN1553040013	Hồ Phạm Linh Đan	21/07/1997	Nữ	Chăn nuôi thú y K47 N02	2.39	6.66	Trung bình

Danh sách ấn định: 14 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y
CHUYÊN NGÀNH THÚ Y, NGÀNH THÚ Y
KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-DHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1853050058	ĐƯỜNG NGỌC CHÍNH	26/10/2000	Nam	Thú y 50N01	2.35	6.65	Trung bình
2	DTN1753050066	Nguyễn Cảnh Đô	01/05/1999	Nam	Thú y 49 N01	3.24	8.01	Giỏi
3	DTN1753050120	Bùi Minh Hiền	04/06/1999	Nữ	Thú y 49 N01	2.97	7.66	Khá
4	DTN1753050114	Bùi Thị Hiền	26/09/1999	Nữ	Thú y 49 N01	3.32	8.16	Giỏi
5	DTN1753050164	Nguyễn Duy Hiếu	02/06/1999	Nam	Thú y 49 N01	2.42	6.84	Trung bình
6	DTN1753040050	Trần Phương Anh	23/09/1999	Nữ	Thú y 49 N02	2.36	6.73	Trung bình
7	DTN1753050148	Vũ Chí Công	09/07/1998	Nam	Thú y 49 N02	2.74	7.31	Khá
8	DTN1753050082	Đinh Thị Huệ	02/10/1999	Nữ	Thú y 49 N02	2.49	6.88	Trung bình
9	DTN1753050168	Tô Hồng Thái	24/08/1999	Nam	Thú y 49 N02	2.18	6.41	Trung bình
10	DTN1653050357	Đào Trọng Đạt	01/07/1998	Nam	Thú y K48 N07	2.93	7.56	Khá

Danh sách ấn định: 10 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH THÚ Y, NGÀNH THÚ Y
KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1553050196	Trần Văn Quân	17/05/1997	Nam	Thú y K47 N02	2.14	6.36	Trung bình

Danh sách ấn định: 1 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC, NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1853150022	NGUYỄN NGỌC VÂN	31/12/2000	Nữ	Công nghệ sinh học 50	2.72	7.32	Khá

Danh sách ấn định 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1853170042	NGUYỄN THỊ CHI NƯƠNG	01/02/2000	Nữ	Công nghệ thực phẩm 50	2.60	7.17	Khá
2	DTN1753170037	Phùng Văn Mạnh	17/03/1999	Nam	Công nghệ thực phẩm K49	2.34	6.72	Trung bình
3	DTN1553170025	Trần Thị Phương Thảo	31/03/1997	Nữ	Công nghệ thực phẩm K47	2.36	6.65	Trung bình

Danh sách ấn định: 3 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1953170016	LÝ THỊ TRÀ MY	01/03/2001	Nữ	Công nghệ thực phẩm 51	3.16	7.86	Khá
2	DTN1953170018	VOVA DA LENA MARQUES NABA	23/08/2000	Nữ	Công nghệ thực phẩm 51	2.34	6.61	Trung bình
3	DTN1953170019	JULIETA ALBANO TIAGO	22/08/2000	Nữ	Công nghệ thực phẩm 51	2.66	7.09	Khá
4	DTN1953170012	TRẦN HUYỀN TRANG	16/01/2001	Nữ	Công nghệ thực phẩm 51	2.72	7.20	Khá

Danh sách ấn định: 4 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM, NGÀNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1851060020	NGUYỄN THỊ YÊN	19/07/2000	Nữ	Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm 50	3.51	8.40	Giỏi

Danh sách ấn định: 1 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1958510002	DƯƠNG THỊ MINH ANH	13/06/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.75	8.79	Xuất sắc
2	DTN1954120010	NGUYỄN VĂN DŨNG	15/11/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.87	7.40	Khá
3	DTN1954120016	NGÔ VĂN ĐẠI	11/12/2000	Nam	Quản lý đất đai 51	2.83	7.32	Khá
4	DTN1954120022	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	30/07/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.18	7.88	Khá
5	DTN1958510029	NGUYỄN THU HÀ	22/03/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.26	8.07	Giỏi
6	DTN1954120028	ĐÀO TRUNG HIẾU	15/11/1999	Nam	Quản lý đất đai 51	2.56	7.09	Khá
7	DTN1954120005	LƯƠNG CÔNG HÒA	27/06/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.72	7.20	Khá
8	DTN1951030001	NGUYỄN HUY HOÀNG	08/04/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.92	7.53	Khá
9	DTN1954120020	TRẦN THỊ HƯỜNG	05/01/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.54	8.45	Giỏi
10	DTN1954120015	LÊ ĐỨC KIÊN	28/10/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.55	6.87	Khá
11	DTN1958510006	HOÀNG VIỆT LONG	18/06/1998	Nam	Quản lý đất đai 51	2.50	6.97	Khá
12	DTN1954120018	HOÀNG NGỌC MAI	17/08/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	2.99	7.50	Khá
13	DTN1954120012	CHU NGỌC MINH	09/12/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.28	8.06	Giỏi
14	DTN1951030007	CAO MẠNH NAM	03/06/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.63	7.20	Khá
15	DTN1954120027	DƯƠNG VĂN NĂNG	18/08/2000	Nam	Quản lý đất đai 51	2.74	7.13	Khá
16	DTN1954120003	ĐOÀN VIỆT NGÂN	12/12/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	2.74	7.21	Khá
17	DTN1954120021	MẠC THỊ HỒNG NHUNG	14/07/2000	Nữ	Quản lý đất đai 51	2.93	7.51	Khá
18	DTN1954120006	NÔNG QUỐC OAI	09/10/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.78	7.28	Khá
19	DTN1951010008	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	28/09/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.61	8.54	Xuất sắc
20	DTN1954120001	VŨ ĐỨC THANH	06/04/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	2.73	7.16	Khá
21	DTN1954120007	NGUYỄN VĂN THÀNH	01/11/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	3.12	7.84	Khá
22	DTN1954120014	NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO	03/02/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.41	8.24	Giỏi
23	DTN1954120019	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	23/06/2001	Nữ	Quản lý đất đai 51	3.61	8.58	Xuất sắc
24	DTN1954120002	BÙI QUANG TRƯỜNG	10/10/2001	Nam	Quản lý đất đai 51	3.04	7.65	Khá
25	DTN205VB20034	Nguyễn Thị Nhân	04/08/1992	Nữ	VB2 -QLĐĐ 52	2.99	7.60	Khá
26	DTN1654120095	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	03/06/1998	Nữ	Quản lý đất đai K48 N01	2.57	6.98	Khá
27	DTN1664120018	Lưu Đình Phúc	07/09/1990	Nam	Liên thông Quản lý đất đai K48	2.28	6.62	Trung bình

Danh sách ấn định: 27 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ DU LỊCH SINH THÁI, NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1858510018	LÒ VĂN TUẤN	06/06/1999	Nam	Quản lý TN & Môi trường 50	3.17	7.91	Khá
2	DTN1654120083	Nguyễn Xuân Thịnh	20/06/1998	Nam	Quản lý tài nguyên và Du lịch sinh thái K48	2.40	6.83	Trung bình

Danh sách ấn định: 2 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NÔNG LÂM NGHIỆP, NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 19 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1558510026	Vũ Phương Lê	20/05/1997	Nữ	Quản lý tài nguyên và môi trường K47	2.60	7.03	Khá

Danh sách ấn định: 1 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
KHOA KINH TẾ - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1854110031	VI NHƯ QUỲNH	07/02/2000	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 50	2.99	7.54	Khá
2	DTN1554110019	Trương Thị Hiên	16/08/1997	Nữ	Kinh tế nông nghiệp K47 N02	2.57	7.10	Khá

Danh sách ấn định: 2 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH LÂM NGHIỆP, NGÀNH LÂM NGHIỆP
KHOA LÂM NGHIỆP

(Kèm theo QĐ số: 1135 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1663060002	Lục Văn Hùng	13/08/1987	Nam	Liên thông Lâm nghiệp K48	2.73	7.24	Khá

Danh sách ấn định: 1 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH LÂM SINH, NGÀNH LÂM SINH
KHOA LÂM NGHIỆP

(Kèm theo QĐ số: 1135 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1953160001	LÝ PHÍ CHỪ	07/11/2001	Nam	Lâm sinh 51	2.20	6.46	Trung bình
2	DTN1953160014	NGUYỄN THẢO DƯƠNG	17/11/2001	Nữ	Lâm sinh 51	3.25	7.98	Giỏi
3	DTN1953060004	QUẢNG VĂN ĐẠT	21/09/2001	Nam	Lâm sinh 51	2.18	6.41	Trung bình

Danh sách ấn định: 3 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG, NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG
KHOA LÂM NGHIỆP

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1353160004	Ngô Khánh Chiến	09/10/1995	Nam	Quản lý tài nguyên rừng K46N03	2.05	6.22	Trung bình
2	DTN1953160007	TRIỆU VIỆT HOÀNG	21/08/2001	Nam	Quản lý tài nguyên rừng 51	2.76	7.25	Khá

Danh sách ấn định: 2 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH TRỒNG TRỌT, NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG
KHOA NÔNG HỌC

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1953070007	NÔNG THỊ DUYÊN	01/10/2001	Nữ	Trồng trọt 51	3.35	8.16	Giỏi
2	DTN1953070008	NÔNG THỊ HOÀI	13/10/2001	Nữ	Trồng trọt 51	3.51	8.39	Giỏi
3	DTN1953070012	NÔNG KHÁNH LY	27/12/2001	Nữ	Trồng trọt 51	3.05	7.70	Khá
4	DTN1955150002	VI THỂ TRUNG	05/10/1999	Nam	Trồng trọt 51	2.89	7.55	Khá
5	DTN1853070007	NGUYỄN QUANG HUY	01/05/2000	Nam	Trồng trọt 50	2.44	6.76	Trung bình
6	DTN1853070010	TRIỆU TÙNG LINH	07/11/1997	Nam	Trồng trọt 50	2.51	6.87	Khá
7	DTN1853070006	NGUYỄN NGỌC QUANG	29/10/2000	Nam	Trồng trọt 50	2.74	7.15	Khá

Danh sách ấn định: 7 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT, NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT
KHOA NÔNG HỌC

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1755150003	Nguyễn Thị Thủy	31/10/1999	Nữ	Bảo vệ thực vật 49	2.61	7.01	Khá

Danh sách ấn định 1 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NGÀNH NÔNG NGHIỆP
KHOA NÔNG HỌC

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1851010028	NGUYỄN THỊ LAN ANH	30/05/2000	Nữ	Nông nghiệp công nghệ cao 50	2.58	6.98	Khá
2	DTN1851010014	LÝ CHÉ LÒNG	17/06/1999	Nam	Nông nghiệp công nghệ cao 50	2.43	6.74	Trung bình
3	DTN1851010012	LÊ THỊ PHƯƠNG	12/02/2000	Nữ	Nông nghiệp công nghệ cao 50	3.59	8.50	Giỏi

Danh sách ấn định: 3 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
KHOA MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1853100015	LÊ VĂN NGHIỆP	13/03/2000	Nam	Khoa học Môi trường K50	2.75	7.27	Khá
2	DTN1553110052	Trần Thanh Tùng	16/10/1996	Nam	Khoa học môi trường K47N02	2.46	6.69	Trung bình

Danh sách ấn định: 2 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THÔNG TIN, NGÀNH QUẢN LÝ THÔNG TIN
KHOA MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1952050006	NÔNG MINH HOÀNG	19/12/2001	Nam	Quản lý Thông tin 51	2.96	7.56	Khá

Danh sách ấn định: 1 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
NGÀNH KHOA HỌC VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH)
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN

(Kèm theo QĐ số: 1135/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1353110106	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	22/11/1995	Nữ	K45KH&QLMT-CTTT	7.84	3.14	Khá
2	DTN1754290009	NGUYỄN QUỲNH ANH	07/09/1999	Nữ	K49KH&QLMT-CTTT	7.58	3.03	Khá

Danh sách ấn định: 2 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH)
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN

(Kèm theo QĐ số: 1135 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1854110002	ĐẶNG MAI HƯƠNG	06/07/2000	Nữ	K50 CNTP-CTTT	7.88	3.11	Khá
2	DTN1654190014	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	11/09/1998	Nữ	K48CNTP- CTTT	7.47	2.83	Khá
3	DTN1653050258	PHẠM THẢO LINH	19/01/1998	Nữ	K48CNTP- CTTT	7.31	2.78	Khá
4	DTN1653170035	NGUYỄN THỊ HOA	15/06/1998	Nữ	K48CNTP- CTTT	7.48	2.95	Khá
5	DTN1654190004	LƯƠNG YẾN NHI	07/01/1998	Nữ	K48CNTP- CTTT	8.12	3.27	Giỏi

Danh sách ấn định: 5 sinh viên

